

MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG ANH

I. Mô tả chương trình đào tạo

Căn cứ QĐ số 2975/QĐ-ĐHCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 về việc ban hành chương trình đào tạo, chương trình đào tạo ngành Sư phạm Tiếng Anh được mô tả như sau:

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình (tiếng Việt)	Sư phạm Tiếng Anh
Tên chương trình (tiếng Anh)	English Teacher Education
Mã số ngành đào tạo	52140231
Trường cấp bằng	Trường Đại học Cần Thơ
Tên gọi văn bằng	Cử nhân Sư phạm Tiếng Anh
Trình độ đào tạo	Đại học
Số tín chỉ yêu cầu	140 tín chỉ
Hình thức đào tạo	Chính quy
Thời gian đào tạo	4 năm
Đối tượng tuyển sinh	Học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
Thang điểm đánh giá	Thang điểm 4
Điều kiện tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none">- Tích lũy đủ các học phần và số tín chỉ qui định trong chương trình đào tạo (đạt 140 tín chỉ); điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2.0 trở lên (theo thang điểm 4);- Hoàn thành các học phần điều kiện. Ngoài ra, điểm trung bình chung các học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh phải đạt từ 5,0 trở lên (theo thang điểm 10);- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập trong năm học cuối.
Vị trí việc làm	<ul style="list-style-type: none">- Giáo viên tại các trường phổ thông, các trường trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề, các trung tâm ngoại ngữ; giảng viên các trường cao đẳng và đại học.- Chuyên viên và quản lý ở các trường học, các phòng giáo dục, các cơ sở giáo dục công và tư.- Tư vấn viên về Tiếng Anh tại cho các trung tâm, viện nghiên cứu, các trung tâm tư vấn du học, trung tâm ngoại ngữ, v.v.

	- Làm chuyên viên và cán bộ quản lý ở các trường học, các phòng giáo dục, các sở giáo dục và các cơ sở sản xuất, kinh doanh.
Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	- Có năng lực học tập suốt đời; có đủ kiến thức để học lên bậc thạc sĩ, tiến sĩ ngành lý luận và phương pháp dạy học Tiếng Anh, ngành giáo dục, quản lý giáo dục ở trong và ngoài nước và các ngành có liên quan đến chuyên ngành được đào tạo; - Có thể thực hiện được các đề tài nghiên cứu khoa học cấp sơ sở và tham gia đề tài nghiên cứu khoa học ở các cấp cao hơn trong lĩnh vực ngôn ngữ và giáo dục.
Chương trình tham khảo khi xây dựng	- Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo của Đại học Sydney (Úc), Viện Giáo dục Quốc tế (Singapore), và các Trường Sư phạm của Hàn Quốc; - Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học và trung học phổ thông; - Chuẩn đầu ra trình độ đại học khối ngành Sư phạm Đào tạo giáo viên Trung học phổ thông- Dự án Phát triển giáo viên Trung học Phổ thông- Trung cấp chuyên nghiệp (Bộ Giáo dục Đào tạo và ADB-2012); - Mục tiêu và chuẩn đầu ra của các Khoa/ Trường sư phạm trong nước
Thời gian cập nhật bản mô tả	8/2014

2. Mục tiêu đào tạo của chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Tiếng Anh đào tạo sinh viên trở thành giáo viên ngành Tiếng Anh có kiến thức và kỹ năng sư phạm tốt, đáp ứng nhu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam; người công dân tốt, người giáo viên trung thực và sáng tạo, nhân ái và khoan dung, tận tụy vì sự nghiệp giáo dục thế hệ tương lai; sống gương mẫu, có ý thức trách nhiệm cao với bản thân, gia đình, Tổ quốc và cộng đồng quốc tế; có bản lĩnh vững vàng trong một thế giới thay đổi từng ngày.

Sinh viên tốt nghiệp có năng lực học tập và nghiên cứu khoa học suốt đời ở các cấp khác nhau trong lĩnh vực chuyên môn và các lĩnh vực có liên quan; có đủ kiến thức để học lên bậc thạc sĩ ngành lý luận và phương pháp dạy học, ngành giáo dục, quản lý giáo dục ở trong và ngoài nước và các ngành khác có liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.

3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Hoàn thành chương trình đào tạo sinh viên có kiến thức, kỹ năng và thái độ như sau:

2.1 Kiến thức

2.1.1 Khối kiến thức giáo dục đại cương

- Hiểu biết cơ bản chủ nghĩa Mác – Lênin; đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh, có sức khỏe, có kiến thức về giáo dục quốc phòng đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Có kiến thức cơ bản về pháp luật đại cương, về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.
- Có kiến thức cơ bản về tiếng Pháp tương đương trình độ A Quốc gia.
- Có kiến thức cơ bản về máy tính, các phần mềm văn phòng và các phần mềm cơ bản khác.

2.1.2 Khối kiến thức cơ sở ngành

- Hiểu biết tổng quát về khoa học giáo dục, tâm lý học lứa tuổi, tâm lý học sư phạm nhằm làm cơ sở lý luận cho các công tác giáo dục và dạy học trong nhà trường;
- Hiểu biết các tư tưởng, quan điểm và các nguyên tắc trong thiết kế chương trình môn học trong trường phổ thông;
- Nắm vững một số phương pháp nghiên cứu khoa học thông dụng trong giáo dục;
- Nắm vững các nguyên tắc, các phương pháp dạy học khác nhau và cơ sở lý luận của chúng;
- Nắm được các phương pháp, thủ thuật giảng dạy đặc thù của môn học nhằm phát huy tính tích cực, phát triển tư duy và rèn luyện khả năng tự học của học sinh;
- Hiểu biết cơ sở lý luận và các phương pháp kiểm tra, đánh giá đối với hoạt động giáo dục và dạy học ở bậc trung học phổ thông;
- Hiểu biết công tác dạy học trong nhà trường trung học phổ thông; biết được các xu hướng dạy học hiện đại trong dạy học môn học; có kiến thức sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học;
- Hiểu rõ vai trò, nhiệm vụ và tầm quan trọng của công tác chủ nhiệm lớp; biết được ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của những yếu tố đời sống, văn hóa, xã hội, dân tộc và tôn giáo... đến việc học tập và hành vi đạo đức của học sinh;
- Hiểu rõ vai trò của phụ huynh học sinh, các đoàn thể chính trị trong và ngoài trường trong việc giáo dục học sinh;

2.1.3 Khối kiến thức chuyên ngành

- Nắm vững kiến thức ngôn ngữ học thiết yếu về tiếng Anh ở cấp độ dẫn luận để đảm bảo tính thực tế, khoa học, tính hệ thống và sư phạm trong dạy học;
- Nắm vững kiến thức đại cương về khoa học ngôn ngữ làm nền tảng cho công tác phát triển chuyên môn, nghiên cứu và giảng dạy.
- Nắm vững kiến thức tổng quát về văn hóa và văn chương Anh-Mỹ, văn hóa các nước tiếng Anh;
- Nắm vững Khung tham chiếu Châu Âu về năng lực ngôn ngữ áp dụng tại Việt nam để định hướng dạy học môn tiếng Anh ở phổ thông;
- Nắm vững kiến thức về người học ngoại ngữ, quá trình tiếp thu của người học tiếng Anh như là một ngoại ngữ để thiết kế phương pháp dạy phù hợp và hiệu quả.

2.2 Kỹ năng

2.2.1 Kỹ năng cứng

Sử dụng tiếng Anh: Sử dụng các kỹ năng tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) ở mức độ thành thạo tương đương với cấp độ C1 theo Khung tham chiếu Châu Âu về ngôn ngữ áp dụng tại Việt nam.

Lập kế hoạch dạy học:

- Xây dựng kế hoạch dạy học môn học ở từng cấp lớp, biết thiết kế giáo án giảng dạy cho từng tiết học với các mục tiêu dạy học rõ ràng và các hoạt động dạy học được tổ chức có tính sư phạm cao;
- Chọn lọc và sắp xếp các chủ đề hoặc nội dung dạy học theo trình tự hợp lý nhằm giúp học sinh dễ dàng đạt được mục tiêu học tập;
- Vận dụng các phương pháp dạy học và phương tiện dạy học khác nhau trong quá trình dạy học nhằm giúp học sinh học tập một cách tích cực và hiệu quả.

Điều khiển quá trình dạy học

- Tạo ra bầu không khí học tập ở lớp trong đó thái độ tích cực học tập của học sinh và các ý kiến khác nhau của học sinh được phát huy và tôn trọng;
- Quản lý các hoạt động trong lớp một cách hiệu quả. Biết đưa ra những hướng dẫn một cách rõ ràng cho các hoạt động trong lớp và biết cách thu hút học sinh vào các hoạt động trong lớp.

Giáo dục học sinh:

- Quản lý hành vi của học sinh và nâng cao tinh thần trách nhiệm trong học tập của học sinh;
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác chủ nhiệm gắn với kế hoạch dạy học và có các biện pháp giáo dục phù hợp với đặc điểm học sinh của lớp;
- Khai thác bài học, liên hệ với thực tế cuộc sống để giáo dục học sinh;
- Tổ chức các buổi ngoại khóa, tham quan học tập, sinh hoạt tập thể thích hợp hoặc phối hợp với Đoàn Thanh niên thực hiện các hoạt động khác nhau nhằm giáo dục học sinh.
- Đánh giá kết quả học tập của học sinh
- Vận dụng các chiến lược khác nhau để đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh;
- Đưa ra nhận định chính xác và tin cậy về sự tiến bộ của học sinh;
- Vận dụng kết quả đánh giá học sinh để đề ra tiến trình bài giảng, kế hoạch dạy học và kế hoạch giáo dục học sinh tiếp theo.

Xây dựng, bảo quản và sử dụng có hiệu quả hồ sơ giáo dục và giảng dạy.

2.2.2 Kỹ năng mềm

- Giao tiếp thông dụng bằng tiếng Pháp.
- Sử dụng các phần mềm văn phòng cơ bản như Word, Excel, Power-point, khai thác và sử dụng Internet.
- Phân tích, tổng hợp, phê phán và kỹ năng học tập suốt đời.
- Làm việc độc lập, sáng tạo và hợp tác.
- Tìm và xử lý thông tin từ nhiều nguồn khác nhau để nâng cao trình độ và nâng cao hiệu quả cho các mặt công tác khác nhau của người giáo viên.
- Phân tích thực tiễn và rút ra hay tận dụng những cơ hội sẵn có nhằm đem lại lợi ích cho bản thân, học sinh và nhà trường.
- Phát hiện và giải quyết được các vấn đề liên quan đến việc dạy học và giáo dục học sinh.
- Đề ra một chương trình hành động cho bản thân nhằm đạt được sự thăng tiến trong nghề nghiệp.
- Hợp tác với cộng đồng. Làm việc hiệu quả với chuyên gia ngoài trường, các đồng sự trong hoạt động nghề nghiệp, các cơ quan, đoàn thể để gia tăng cơ hội học tập, giáo dục cho học sinh và xây dựng nhà trường.
- Lôi cuốn và phối hợp với phụ huynh học sinh vào quá trình giáo dục học sinh;

2.3 Thái độ

2.3.1 Tinh thần công dân

- Sống và làm việc theo pháp luật.
- Sống vì sự nghiệp “dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng và văn minh”.
- Có ý thức trách nhiệm cao với bản thân, gia đình, Tổ quốc và cộng đồng quốc tế.
- Có bản lĩnh vững vàng trong một thế giới thay đổi từng ngày.

2.3.2 Đạo đức nghề nghiệp

- Có lòng yêu nghề.
- Có tinh thần học hỏi, có ý chí không ngừng nâng cao kiến thức và rèn luyện kỹ năng sư phạm để hoàn thành càng ngày càng tốt hơn công tác giảng dạy và giáo dục học sinh.
- Thương yêu, vị tha và tôn trọng nhân phẩm của học sinh; biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến của học sinh; đối xử công bằng và bình đẳng với học sinh.
- Có tinh thần làm việc hợp tác với đồng nghiệp và cộng đồng.
- Tôn trọng nội quy, quy chế làm việc của ngành giáo dục.

2.3.3 Đạo đức cá nhân

- Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và nghề giáo.
- Có tác phong sinh hoạt mẫu mực, làm tấm gương tốt cho học sinh.

3. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Có thể làm công tác giảng dạy tại các trường tiểu học, các trường trung học, các trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, các trường cao đẳng và đại học.
- Có thể làm công tác nghiên cứu tại các trung tâm, viện nghiên cứu.
- Có thể làm công tác chuyên viên và quản lý ở các trường học, các phòng giáo dục, các cơ sở giáo dục công và tư.

4. Tiêu chí tuyển sinh

Căn cứ theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đề án tuyển sinh hằng năm của Trường Đại học Cần Thơ.

Học phần		Chuẩn đầu ra (2)													
		Kiến thức (2.1)						Kỹ năng (2.2)				Mức độ tự chủ trách nhiệm (2.3)			
		Khối kiến thức giáo dục đại cương (2.1.1)		Khối kiến thức cơ sở ngành (2.1.2)		Khối kiến thức chuyên ngành (2.1.3)		Kỹ năng cứng (2.2.1)		Kỹ năng mềm (2.2.2)		Tình thần công dân	Đạo đức nghề nghiệp	Tình thần hợp tác	Đạo đức cá nhân
a	b	c	d	a	b	c	a	b	c	d	a	b	c	d	
17	KL001	x													
18	ML007		x												
19	XH011		x												
20	XH012		x												
21	XH014		x												
22	XH028		x												
23	KN001														
24	SG011	x													
25	SP009	x													
		Khối kiến thức Cơ sở ngành													

Chuẩn đầu ra (2)																									
Học phần		Kiến thức (2.1)												Kỹ năng (2.2)				Mức độ tự chủ trách nhiệm (2.3)							
		Khối kiến thức giáo dục đại cương (2.1.1)				Khối kiến thức cơ sở ngành (2.1.2)				Khối kiến thức chuyên ngành (2.1.3)				Kỹ năng cứng (2.2.1)			Kỹ năng mềm (2.2.2)			Tinh thần công dân	Đạo đức nghề nghiệp	Tinh thần hợp tác	Đạo đức cá nhân		
		a	b	c	d	a	b	c	d	a	b	c	d	a	b	c	d	a	b	c	d	a	b	c	d
33	SG197	Thiết kế chương trình tiếng Anh																							
34	SG198	Phương pháp nghiên cứu khoa học tiếng Anh																							
35	SG199	Đánh giá kết quả học tập tiếng Anh																							
36	SG200	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Tiếng Anh																							
37	SG201	Văn hóa các nước nói Tiếng Anh																							
38	SG202	Giảng dạy các yếu tố ngôn ngữ																							

Học phần		Chuẩn đầu ra (2)																																
		Kiến thức (2.1)												Kỹ năng (2.2)						Mức độ tự chủ trách nhiệm (2.3)														
		Khối kiến thức giáo dục đại cương (2.1.1)				Khối kiến thức cơ sở ngành (2.1.2)				Khối kiến thức chuyên ngành (2.1.3)				Kỹ năng cứng (2.2.1)						Kỹ năng mềm (2.2.2)			Tinh thần công dân			Đạo đức nghề nghiệp			Tinh thần hợp tác			Đạo đức cá nhân		
		a	b	c	d	a	b	c		a	b	c	d	a	b	c	d	a	b	c	d	a	b	c	a	b	c	a	b	c	a	b	c	
57	SG282	Ngữ âm thực hành cơ bản																																
58	SG283	Ngữ âm thực hành nâng cao																																
59	SG284	Âm vị học tiếng Anh																																
60	SG285	Quá trình tiếp thu ngôn ngữ thứ hai																																
61	SG286	Ngôn ngữ học dẫn luận																																
62	SG287	Phân tích diễn ngôn trong giảng dạy ngôn ngữ																																
63	SG288	Cú pháp học																																
64	SP472	Luận văn tốt nghiệp – Tiếng Anh																																

Học phần		Chuẩn đầu ra (2)																																	
		Kiến thức (2.1)								Kỹ năng (2.2)				Mức độ tự chủ trách nhiệm (2.3)																					
		Khởi kiến thức giáo dục đại cương (2.1.1)				Khởi kiến thức cơ sở ngành (2.1.2)				Khởi kiến thức chuyên ngành (2.1.3)				Kỹ năng cứng (2.2.1)				Kỹ năng mềm (2.2.2)				Tinh thần công dân				Đạo đức nghề nghiệp				Tinh thần hợp tác				Đạo đức cá nhân	
a	b	c	d	a	b	c	d	a	b	c	d	a	b	c	d	a	b	c	d	a	b	c	d	a	b	c	d	a	b	c	d	a	b	c	d
65	SP471	Tiểu luận tốt nghiệp – Tiếng Anh																																	
66	SP445	Kỹ năng giao tiếp chuyên nghiệp																																	
67	SG289	Tính sư phạm trong giải quyết vấn đề																																	
68	SG290	Phương pháp dạy tiếng Anh chuyên ngành																																	
69	SG291	Phương pháp dạy Tiếng Anh cho trẻ em																																	
70	SG292	Dạy học Tiếng Anh qua dự án																																	
71	SG293	Giảng dạy tiếng Anh																																	

II. Mô tả chương trình dạy học

Căn cứ QĐ số 2975/QĐ-ĐHCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 về việc ban hành chương trình đào tạo, chương trình dạy học ngành Sư phạm Tiếng Anh được mô tả như sau:

1. Cấu trúc chương trình dạy học

- Khối lượng kiến thức toàn khóa : 140 tín chỉ
 Khối kiến thức giáo dục đại cương : 42 tín chỉ (Bắt buộc: 27 tín chỉ; Tự chọn: 15 tín chỉ)
 Khối kiến thức cơ sở ngành : 35 tín chỉ (Bắt buộc: 35 tín chỉ; Tự chọn: 0 tín chỉ)
 Khối kiến thức chuyên ngành : 63 tín chỉ (Bắt buộc: 53 tín chỉ; Tự chọn: 10 tín chỉ)

2. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	HK thực hiện
Khối kiến thức Giáo dục đại cương									
1	QP003	Giáo dục quốc phòng – An ninh 1 (*)	3	3		45		Bổ trí theo nhóm ngành	
2	QP004	Giáo dục quốc phòng – An ninh 2 (*)	2	2		30		Bổ trí theo nhóm ngành	
3	QP005	Giáo dục quốc phòng – An ninh 3 (*)	3	3		30	45	Bổ trí theo nhóm ngành	
4	TC100	Giáo dục thể chất 1+2+3 (*)	1+1+1		3		90		I, II, III
5	XH004	Pháp văn căn bản 1 (*)	3		10	45			I, II, III
6	XH005	Pháp văn căn bản 2 (*)	3			45		XH004	I, II, III
7	XH006	Pháp văn căn bản 3 (*)	4			60		XH005	I, II, III
8	FL004	Pháp văn tăng cường 1 (*)	3			45		XH006	I, II, III
9	FL005	Pháp văn tăng cường 2 (*)	3			45		FL004	I, II, III
10	FL006	Pháp văn tăng cường 3 (*)	4			60		FL005	I, II, III
11	TN033	Tin học căn bản (*)	1	1		15			I, II, III
12	TN034	TT. Tin học căn bản (*)	2	2			60		I, II, III
13	ML009	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1	2	2		30			I, II, III
14	ML010	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2	3	3		45		ML009	I, II, III
15	ML006	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		30		ML010	I, II, III
16	ML011	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3		45		ML006	I, II, III
17	KL001	Pháp luật đại cương	2	2		30			I, II, III
18	ML007	Logic học đại cương	2		2	30			I, II, III
19	XH011	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2			30			I, II, III
20	XH012	Tiếng Việt thực hành	2			30			I, II, III
21	XH014	Văn bản và lưu trữ học đại cương	2			30			I, II, III
22	XH028	Xã hội học đại cương	2			30			I, II, III
23	KN001	Kỹ năng mềm	2			20	20		I, II, III
24	SG011	Quản lý HCNN và quản lý ngành GD và ĐT	2	2		30			I, II, III
25	SP009	Tâm lý học đại cương	2	2		30			I, II, III
Cộng: 42 TC (Bắt buộc: 27 TC; Tự chọn: 15 TC)									
Khối kiến thức Cơ sở ngành									
26	SP010	Tâm lý học sư phạm	2	2		20	20	SP009	I, II
27	SP079	Giáo dục học	3	3		45		SP010	I, II
28	SG131	Hoạt động giáo dục trong nhà trường phổ thông	2	2		15	30	SP079	I, II
29	SG114	Giáo dục so sánh và giáo dục bền vững	2	2		30		SP079	I, II
30	SP013	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	1	1		15			I, II
31	SG195	Nguyên lý dạy học tiếng Anh	2	2		30		SP079, SG269	I, II
32	SG196	Phương pháp dạy học tiếng Anh	2	2		15	30	SP079, SG269	I, II
33	SG197	Thiết kế chương trình tiếng Anh	2	2		15	30	SG195	I, II
34	SG198	Phương pháp nghiên cứu khoa học tiếng Anh	1	1			30	SP013	I, II
35	SG199	Đánh giá kết quả học tập tiếng Anh	2	2		15	30	SG197	I, II
36	SG200	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tiếng Anh	2	2		15	30	TN034, SG196	I, II
37	SG201	Văn hóa các nước nói tiếng Anh	2	2		30		SG271	I, II
38	SG202	Giảng dạy các yếu tố ngôn ngữ	4	4		45	30	SG196	I, II
39	SG203	Giảng dạy các kỹ năng ngôn ngữ	3	3		30	30	SG202	I, II
40	SG204	Kiểm tập sư phạm tiếng Anh	2	2			60	SP079	I
41	SG267	Thực tập Sư phạm tiếng Anh	3	3			90	SG202, SG203, SG204	II

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	HK thực hiện
Cộng: 35 TC (Bắt buộc: 35 TC; Tự chọn: 0 TC)									
Khối kiến thức Chuyên ngành									
42	SG268	Giao tiếp tiếng Anh quốc tế	3	3			90		I, II
43	SG269	Kỹ năng nghe-nói cơ bản	3	3			90	SG268	I, II
44	SG270	Kỹ năng nghe-nói trung cấp	3	3			90	SG269	I, II
45	SG271	Kỹ năng nghe-nói nâng cao	3	3			90	SG270	I, II
46	SG276	Nghe nói mở rộng	2	2			60	SG271	I, II
47	SG272	Đọc-viết văn bản thông dụng	3	3			90		I, II
48	SG273	Đọc-viết học thuật cơ bản	3	3			90	SG272	I, II
49	SG274	Đọc-viết học thuật trung cấp	3	3			90	SG273	I, II
50	SG275	Đọc-viết học thuật nâng cao	3	3			90	SG274	I, II
51	SG277	Viết báo cáo khoa học	2	2			60	SG275	I, II
52	SG278	Đọc-viết phê bình	2	2			60	SG276	I, II
53	SP466	Nói trước công chúng	2	2		30		SG269	I, II
54	SG279	Ngữ pháp cơ bản	2	2			60		I, II
55	SG280	Ngữ pháp trung cấp	2	2			60	SG279	I, II
56	SG281	Ngữ pháp nâng cao	2	2			60	SG280	I, II
57	SG282	Ngữ âm thực hành cơ bản	2	2			60		I, II
58	SG283	Ngữ âm thực hành nâng cao	2	2			60	SG282	I, II
59	SG284	Âm vị học tiếng Anh	2	2		30		SG283, SG268	I, II
60	SG285	Quá trình tiếp thu ngôn ngữ thứ hai	2	2		30		SG273	I, II
61	SG286	Ngôn ngữ học dẫn luận	3	3		45		SG273	I, II
62	SG287	Phân tích diễn ngôn trong giảng dạy ngôn ngữ	2	2		30		SG286	I, II
63	SG288	Cú pháp học	2	2		30		SG281	I, II
64	SP472	Luận văn tốt nghiệp - Tiếng Anh	10				300	≥ 105TC	I, II
65	SP471	Tiểu luận tốt nghiệp -Tiếng Anh	4				120	≥ 105TC	I, II
66	SP445	Kỹ năng giao tiếp chuyên nghiệp	2				60	SG195	I, II
67	SG289	Tính sư phạm trong giải quyết vấn đề	2			30			I, II
68	SG290	Phương pháp dạy tiếng Anh chuyên ngành	3		10	45		SG195	I, II
69	SG291	Phương pháp dạy tiếng Anh cho trẻ em	3			45		SG270	I, II
70	SG292	Dạy-học tiếng Anh qua dự án	3			45		SG195	I, II
71	SG293	Giảng dạy tiếng Anh khoa học giáo dục	2			30			I, II
72	SP208	Giảng dạy văn chương	2			30			I, II
73	SP211	Phát triển giáo trình giảng dạy	2			30			I, II
Cộng: 63 TC (Bắt buộc: 53 TC; Tự chọn: 10 TC)									
Tổng cộng: 140 TC (Bắt buộc: 125 TC; Tự chọn: 15 TC)									

(*): là học phần điều kiện, không tính điểm trung bình chung tích lũy. Sinh viên có thể hoàn thành các học phần trên bằng hình thức nộp chứng chỉ theo quy định của Trường hoặc học tích lũy.

3. Kế hoạch dạy học

T T	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	Ghi chú
Học kỳ 1									
1	QP006	GD quốc phòng & an ninh 1	2	2		30			
2	QP007	GD quốc phòng & an ninh 2	2	2		30			
3	QP008	GD quốc phòng & an ninh 3	3	3		20	65		
4	QP009	GD quốc phòng & an ninh 4	1	1		10	10		
5	SP009	Tâm lý học đại cương	2	2		30			
6	SP282	Ngữ âm thực hành cơ bản	2	2			60		
7	SG279	Ngữ pháp cơ bản	2	2			60		
		Cộng	14	14					
Học kỳ 2									
8	ML009	Những NL CN Mác-Lênin 1*	2	2		30			
9	TN033	Tin học căn bản *	1	1		15			
10	TN034	TT. Tin học căn bản*	2	2			60		
11	SP010	Tâm lý học sư phạm	2	2		20	20	SP009	
12	SG268	Giao tiếp Tiếng Anh quốc tế	3	3			90		
13	SG272	Đọc viết văn bản thông dụng	3	3			90		
14	SG283	Ngữ âm thực hành nâng cao	2	2			60		
15	SG280	Ngữ pháp trung cấp	2	2			60		
		Cộng	17	17					
Học kỳ hè									
16	TC100	Giáo dục thể chất 1*	1		1		45		<i>SV tự chọn</i>
17	XH004	Pháp văn căn bản 1*	3		3	45			
		Cộng	4	3	4				
Học kỳ 3									
18	ML010	Những NL CN Mác-Lênin 2*	3	3		45		ML009	
19	XH005	Pháp văn căn bản 2*	3		3	45		XH004	
20	SP079	Giáo dục học	3	3		45		SP010	
21	SG269	Nghe nói cơ bản	3	3			90		
22	SG273	Đọc viết học thuật cơ bản	3	3			90		
23	SG281	Ngữ pháp nâng cao	2	2			60		
		Cộng	17	14	3				
Học kỳ 4									
24	ML006	Tư tưởng Hồ Chí Minh*	2	2		30		ML010	
25	XH006	Pháp văn căn bản 3*	4		4	60		XH005	
26	SG131	HĐGD trong nhà trường PT*	2	2		15	30	SP079	
27	SP013	Phương pháp NCKH Giáo dục*	1	1		15			
28	SG274	Đọc viết học thuật trung cấp	3	3			90	SG273	
29	SG270	Kỹ năng nghe nói trung cấp	3	3			90		
30	SG201	Văn hóa các nước nói TA	2	2		30			
31	SG286	Ngôn ngữ học dẫn luận	3	3		45		SG281	
		Cộng	20	16	4				
Học kỳ hè									
32	TC100	Giáo dục thể chất 2*	1		1		45		<i>SV tự chọn</i>
33	ML011	Đường lối CM của ĐCSVN*	3	3		45		ML006	
		Cộng	4	3	1				
Học kỳ 5									
34	KL001	Pháp luật đại cương	2	2		30			
35	SG204	Kiến tập sư phạm-Anh văn	2	2			60	SP079	
36	SG271	Kỹ năng nghe nói nâng cao	3	3			90	SG270	

T T	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	Ghi chú
37	SG275	Đọc viết học thuật nâng cao	3	3			90	SG274	
38	SG195	Nguyên lý dạy học Tiếng Anh	2	2		30		SG270	
39	SG196	Phương pháp dạy học TA	2	2		15	30	SG274	
40	SG284	Âm vị học Tiếng Anh	2	2		30			
41	SG198	PPNCKH Anh	1	1			30		
48	SG288	Cú pháp học	2	2		30			
		Cộng	19	19					
Học kỳ 6									
42	SG114	GD so sánh và GD bền vững*	2	2		30		SP079	
43	SG187	Thiết kế chương trình	2	2		30		SG196	
44	SG199	Đánh giá KQHT Tiếng Anh	2	2		15	30		
45	SG276	Nghe nói mở rộng	2	2			60		
46	SG277	Viết báo cáo khoa học	2	2			60	SG274	
47	SG202	Giảng dạy các yếu tố NN	4	4		45	30	SG271	
49	SG200	Ứng dụng CNTT trong dạy học	2	2		15	30		
50	SG285	Quá trình tiếp thu NN thứ 2	2	2		30		SG286	
		Cộng	18	18					
Học kỳ hè									
51	TC100	Giáo dục thể chất 3*	1		1		45		<i>SV tự chọn</i>
52	SG011	QL HCNN & QL GD&ĐT	2	2		30			
53	XH011	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2			30			
54	XH012	Tiếng Việt thực hành	2			30			
55	ML007	Logic học đại cương	2		2	30			<i>SV tự chọn</i>
56	XH028	Xã hội học đại cương	2			30			
57	XH014	Văn bản & lưu trữ đại cương	2			30			
58	KN001	Kỹ năng mềm	2			30			
		Cộng	5	2	3				
Học kỳ 7									
59	SP466	Nói trước công chúng	2	2		30			
60	SG203	Giảng dạy các KNNN	3	3		30	30		
61	SG278	Đọc viết phê bình	2	2			60		
62	SG287	Phân tích diễn ngôn trong GDNN	2	2		30			
63	SP445	KN giao tiếp chuyên nghiệp	2				60	SG195	
64	SG292	Dạy học TA qua dự án	3				45	SG195	
65	SG291	Phương pháp dạy tiếng Anh cho trẻ em	3		10		45	SG270	<i>SV tự chọn</i>
66	SP211	Phát triển giáo trình giảng dạy	2						
67	SP208	Giảng dạy văn chương	2						
68	SP471	Tiểu luận	4						
		Cộng	19	9	10				
Học kỳ 8									
69	SG267	Thực tập	3	3			90	SG167; SG168	
70	SP472	Luận văn TN (hoặc học thay thế)	10		10		300		<i>SV tự chọn</i>
		Cộng	13	3	10				
		Tổng	140	125	25				

4. Mô tả tóm tắt các học phần

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt học phần	Đơn vị giảng dạy học phần
1	QP003	Giáo dục quốc phòng – An ninh 1 (*)	3	Đề cập lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quân sự, bao gồm: những vấn đề cơ bản Học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Dành thời lượng nhất định giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ.	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh
2	QP004	Giáo dục quốc phòng – An ninh 2 (*)	2	Được lựa chọn những nội dung cơ bản nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, lực lượng dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Học phần đề cập một số vấn đề về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; xây dựng, bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh
3	QP005	Giáo dục quốc phòng – An ninh 3 (*)	3	Lý thuyết kết hợp với thực hành nhằm trang bị cho người học một số kỹ năng cơ bản thực hành bắn súng tiểu liên AK và luyện tập bắn súng AK, những kiến thức cơ bản về bản đồ, địa hình quân sự, các phương tiện chỉ huy để phục vụ cho nhiệm vụ học tập chiến thuật và chỉ huy chiến đấu; tính năng, tác dụng, cấu tạo, sử dụng, bảo quản các loại vũ khí bộ binh AK, CKC, RPĐ, RPK, B40, B41; đặc điểm tính năng, kỹ thuật sử dụng thuốc nổ; phòng chống vũ khí hạt nhân, hóa học, sinh học, vũ khí lửa; vết thương chiến tranh và phương pháp xử lý; luyện tập đội hình lớp, khối. Nội dung gồm: đội ngũ đơn vị; sử dụng bản đồ, địa hình quân sự, một số loại vũ khí bộ binh; thuốc nổ; phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; cấp cứu ban đầu các vết thương. Học phần giành thời gian giới thiệu 3 môn quân sự phối hợp để sinh viên tham gia hội thao điền kinh, thể thao quốc phòng, từng người trong chiến đấu tiến công; từng người trong chiến đấu phòng ngự.	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh
4	TC100	Giáo dục thể chất 1+2+3 (*)	+1+1	Học phần Giáo dục Thể chất không chuyên 1+2+3 là học phần chung tương ứng cho các học phần Giáo dục Thể chất sinh viên không chuyên ngành Giáo dục Thể chất phải học để hoàn thành chương trình đào tạo của ngành mình.	Bộ môn Giáo dục Thể chất
5	XH004	Pháp văn căn bản 1 (*)	3	Nội dung học phần hướng đến mục tiêu giao tiếp trong đời sống hằng ngày, như giới thiệu bản thân, gia đình, nói về thói quen, sở thích, làm quen và giới thiệu một người nào đó, nói và viết về giờ theo cách thông dụng và hành	Khoa Ngoại ngữ

				chính v.v... Ngoài ra, các kiến thức về ngôn ngữ, về văn hoá Pháp cũng được lồng ghép vào nội dung chương trình học. Qua học phần này, sinh viên sẽ được làm quen với cách phát âm, ngữ điệu, bản mẫu tự của tiếng Pháp, biết cách chia động từ nhóm I, nhóm II và một số động từ nhóm III ở thời hiện tại, viết một số câu đơn giản.	
6	XH005	Pháp văn căn bản 2 (*)	3	Học phần tiếp tục trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Ngữ pháp, Ngữ âm, Từ vựng... của tiếng Pháp. Nội dung học phần hướng đến mục tiêu giao tiếp trong đời sống hằng ngày như hỏi thông tin, giải thích, nhận lời mời hay từ chối, nói về ngày làm việc của mình, nói về kế hoạch tương lai... Sinh viên được làm quen với cách hỏi, đặt câu hỏi với các đại từ phức tạp hơn của tiếng Pháp, biết chia động từ nhóm I, nhóm II và một số động từ nhóm III ở thức mệnh lệnh, biết chỉ đường, định vị trong không gian.v.v.. Ngoài ra, các kiến thức về ngôn ngữ, về văn hoá Pháp cũng được lồng ghép vào nội dung chương trình học.	Khoa Ngoại ngữ
7	XH006	Pháp văn căn bản 3 (*)	4	Học phần Pháp văn căn bản 3 sẽ cung cấp cho sinh viên không chuyên ngành tiếng Pháp những kiến thức về các tình huống giao tiếp trong đời sống hằng ngày như bàn về các ngày lễ, tết, ẩm thực, miêu tả người, đồ vật, quần áo, diễn đạt sự lựa chọn, số lượng, giới thiệu các thành viên trong gia đình, kể lại một câu chuyện quá khứ. Trong học phần này, sinh viên được làm quen với các bài khoá từ 100 từ trở lên, các bài hội thoại dài hơn, viết các đoạn văn khoảng 100 từ và viết thư. Ngoài ra, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức về ngữ pháp vào bài viết của mình như phối hợp giống số danh từ, tính từ, chia các động từ ở thời quá khứ, phối hợp các thì ở thời quá khứ. Học phần Pháp văn căn bản 3 được chia thành 3 nội dung lớn (phần 1 sẽ giới thiệu về cuộc sống, sinh hoạt và giải trí của người Pháp, phần 2 sẽ bàn về các mối quan hệ xã hội và các biểu tượng của nước Pháp, phần 3 sẽ giới thiệu đến sinh viên những kế hoạch và dự định tương lai).	Khoa Ngoại ngữ
8	FL004	Pháp văn tăng cường 1 (*)	3	Nội dung học phần tiếp tục hướng đến mục tiêu giao tiếp trong đời sống hằng ngày như giới thiệu các thành viên trong gia đình; làm quen với mọi người; kể lại những hoạt động thường ngày; miêu tả người, nơi ở; so sánh về số lượng hoặc chất lượng...Ngoài ra, các kiến thức về ngôn ngữ, về văn hóa Pháp cũng như được lồng ghép vào nội dung chương trình học.	Khoa Ngoại ngữ
9	FL005	Pháp văn tăng cường 2 (*)	3	Học phần Pháp văn căn bản 5 sẽ cung cấp cho sinh viên một lượng nội dung kiến thức phong phú, đa dạng về từ vựng, cấu trúc ngữ pháp nhằm giúp sinh viên phát triển một cách toàn diện bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết liên quan đến sáu chủ đề chính về thói quen ăn uống, thể thao, việc làm, giáo dục, giao tiếp và giải trí.	Khoa Ngoại ngữ
10	FL006	Pháp văn tăng cường 3 (*)	4	Học phần Pháp văn căn bản 6 sẽ cung cấp cho sinh viên một lượng nội dung kiến thức phong phú, đa dạng về từ vựng, cấu trúc ngữ pháp nhằm giúp sinh viên phát triển một cách toàn diện bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết liên quan đến sáu chủ đề chính về diễn đạt quan điểm khi nói, nói về những kỉ niệm, những chuyến du lịch, về thói	Khoa Ngoại ngữ

				quen, động lực cá nhân, tương thuật lại lời nói của người khác.	
11	TN033	Tin học căn bản (*)	1	Học phần Tin học căn bản cung cấp cho người học các kiến thức nền tảng về công nghệ thông tin: khái niệm về thông tin, cấu trúc tổng quát của máy tính, hệ điều hành, các công cụ trên máy tính hỗ trợ xử lý văn bản và xử lý dữ liệu bảng tính, các phương pháp tạo và trình bày báo cáo trên máy tính, sử dụng Internet để tìm kiếm thông tin và E-mail.	Khoa Ngoại ngữ
12	TN034	TT. Tin học căn bản (*)	2	Học phần Thực tập Tin học căn bản giúp cho người học ứng dụng lý thuyết Tin học căn bản thông qua thực hành trên máy tính, người học được rèn luyện các kỹ năng: Sử dụng thành thạo hệ điều hành, sử dụng thành thạo công cụ trên máy tính để xử lý văn bản và xử lý dữ liệu bảng tính, tạo và trình bày báo cáo trên máy tính, sử dụng Internet để tìm kiếm thông tin và E-mail.	Khoa Khoa học Tự nhiên
13	ML009	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1	2	Học phần này sẽ trình bày những kiến thức cơ bản như sau: Nhập môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin; Chủ nghĩa duy vật biện chứng; Phép biện chứng duy vật; Lý luận nhận thức duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử.	Khoa Khoa học Tự nhiên
14	ML010	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2	3	Học phần Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2 giới thiệu cho sinh viên các vấn đề: Điều kiện ra đời đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa; hàng hóa; tiền tệ; quy luật giá trị; Sự chuyên hóa của tiền thành tư bản; quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư; tiền công trong chủ nghĩa tư bản; sự chuyên hóa của giá trị thặng dư thành tư bản – tích lũy tư bản; quá trình lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư; các hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư; Chủ nghĩa tư bản độc quyền; chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước; chủ nghĩa tư bản ngày nay và những biểu hiện của nó; vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản; Sự mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; cách mạng xã hội chủ nghĩa; hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa; Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa; giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo; Chủ nghĩa xã hội hiện thực; sự khủng hoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội xô viết và nguyên nhân của nó; triển vọng của chủ nghĩa xã hội.	Khoa Khoa học Chính trị
15	ML006	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Cùng với môn học Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, môn Tư tưởng Hồ Chí Minh tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và cách mạng nước ta, tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới. Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 7 chương: chương 1 trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản Tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học, cung cấp những hiểu biết có tính	Khoa Khoa học Chính trị

				hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh.	
16	ML011	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	Nội dung học phần trình bày về đường lối do Đảng đề ra trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay. Qua đó, cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); Đường lối công nghiệp hóa; Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; Đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội; Đường lối đối ngoại.	Khoa Khoa học Chính trị
17	KL001	Pháp luật đại cương	2	Học phần này được thiết kế giảng dạy cho sinh viên không chuyên ngành Luật. Học phần giới thiệu những vấn đề lý luận cơ bản của học thuyết Mác-Lênin về nhà nước và pháp luật từ nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng cũng như các kiểu nhà nước và pháp luật đã hình thành, tồn tại và phát triển qua các hình thái kinh tế xã hội khác nhau trong lịch sử nhân loại. Thêm vào đó, học phần cũng bao gồm việc nghiên cứu vị trí của nhà nước trong hệ thống chính trị, cấu thành bộ máy nhà nước, các hệ thống cơ quan nhà nước. Khối lượng lớn kiến thức cơ bản thuộc các ngành luật thông dụng của Việt Nam cũng được giới thiệu như quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, tội phạm, vi phạm pháp luật hành chính, quy định của pháp luật về kết hôn, ly hôn, thừa kế.	Khoa Khoa học Chính trị
18	ML007	Logic học đại cương	2	Học phần trang bị những tri thức của logic hình thức. Cung cấp những quy tắc và các yêu cầu của các quy luật cơ bản của tư duy như: Quy luật đồng nhất; Quy luật phi mâu thuẫn; Quy luật gạt bỏ cái thứ ba; Quy luật lý do đầy đủ. Và những hình thức cơ bản của tư duy như: Khái niệm; Phán đoán; Suy luận; Giả thuyết; Chứng minh; Bác bỏ và Ngụy biện.	Khoa Khoa học Chính trị
19	XH011	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	Nội dung của học phần được tổ chức trong 6 chương bao quát từ lý thuyết đến thực tiễn. Ở chương 1, bài giảng giới thiệu các khái niệm, thuật ngữ khoa học cần thiết (văn hóa, văn hóa học, cấu trúc, tiến trình, không gian và loại hình văn hóa...) để làm tiền đề triển khai các chương sau. Từ chương 2 đến chương 5, bài giảng sẽ trình bày kiến thức các bình diện từ văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống (cá nhân và tập thể) đến văn hóa ứng xử (tự nhiên và xã hội).	Khoa Luật
20	XH012	Tiếng Việt thực hành	2	Học phần được thiết kế thành 4 chương. Mỗi chương gồm hai phần chính được biên soạn đan xen vào nhau: gián yếu về lý thuyết và hệ thống bài tập thực hành. Chương 1 tập trung vào vấn đề về Rèn luyện kỹ năng viết chính tả. Chương 2 tập trung Rèn luyện kỹ năng dùng từ. Tương tự, nội dung chương 3 là rèn luyện kỹ năng về viết câu. Chương 4 đi vào Rèn luyện kỹ năng tạo lập và tiếp nhận văn bản. Qua học phần, người học có thể hệ thống hóa các nguyên tắc cơ bản trong thực tế sử dụng tiếng Việt	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn

				(trong tạo lập cũng như tiếp nhận văn bản), từ đó có thể sử dụng tiếng Việt chính xác và sáng tạo.	
21	XH014	Văn bản và lưu trữ học đại cương	2	Môn học Văn bản - Lưu trữ học nhằm trang bị kiến thức lý luận và thực tiễn về văn bản quản lý và tài liệu lưu trữ, giúp sinh viên nhận thức rõ vai trò của văn bản hành chính và tài liệu lưu trữ đối với công tác quản lý. Bên cạnh đó, môn học này còn giúp người học nắm vững phương pháp soạn thảo và quản lý khoa học các loại văn bản hành chính, biết cách lựa chọn, phân loại văn bản để lưu trữ, biết cách tra tìm, sử dụng tài liệu lưu trữ để có thể làm tốt công tác quản lý ở trường học cũng như ở các cơ quan nói chung.	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
22	XH028	Xã hội học đại cương	2	Môn học nghiên cứu qui luật, tính qui luật của sự hình thành, vận động biến đổi mối quan hệ, tương tác qua lại giữa con người và xã hội. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học là các quan hệ xã hội, tương tác xã hội biểu hiện qua các hành vi giữa người với người trong các nhóm, các tổ chức, các hệ thống xã hội.	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
23	KN001	Kỹ năng mềm	2	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và hướng dẫn rèn luyện các kỹ năng cần thiết cho người học: kỹ năng giao tiếp, các nguyên lý chung về giao tiếp; các kỹ năng lắng nghe, nói và thuyết trình hiệu quả; kỹ năng làm việc nhóm đảm bảo sự hợp tác tốt trong học tập và làm việc; kỹ năng tư duy sáng tạo; kỹ năng quản lý thời gian và kỹ năng quản lý cảm xúc.	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
24	SG011	Quản lý HCNN và quản lý ngành GD và ĐT	2	Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Nhà nước, Nhà nước Cộng hòa XHCN; Quản lý, Quản lý hành chính nhà nước và Quản lý hành chính nhà nước về giáo dục - đào tạo, vai trò vị trí của nhà trường và nhà giáo. Giúp người học nâng cao năng lực và cải tiến công tác quản lý hành chính Nhà nước trong nhà trường và trong hoạt động giáo dục. Môn học chú trọng đến việc hình thành các kỹ năng nhận thức và vận dụng những kiến thức vào việc bồi dưỡng nhân cách người giáo viên; đồng thời góp phần hình thành các kỹ năng về quản lý học sinh, quản lý trường học... Các kỹ năng chủ yếu được hình thành thông qua các nội dung của môn học có sự lồng ghép của giảng viên.	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
25	SP009	Tâm lý học đại cương	2	Học phần Tâm lý học đại cương trang bị cho sinh viên nền tảng kiến thức về tâm lý học đại cương như: đối tượng, nhiệm vụ, chức năng, nguyên tắc phương pháp nghiên cứu của tâm lý học; Bản chất hiện tượng tâm lý con người; Những cơ sở tự nhiên, cơ sở xã hội của tâm lý người; Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức hoạt động nhận thức; Tình cảm: Ý chí; Nhân cách và sự hình thành phát triển nhân cách. Học phần tâm lý học đại cương làm nền tảng cho sinh viên tiếp tục nghiên cứu các học phần cơ sở ngành khác có liên quan như: Tâm lý học sư phạm, tâm lý học tội phạm, tâm lý học xã hội.	Phòng Công tác sinh viên
26	SP010	Tâm lý học sư phạm	2	Nội dung môn học trang bị cho người học tri thức cơ bản về các lý thuyết phát triển tâm lý học sinh, cơ sở tâm lý trong dạy học và giáo dục và những đặc trưng lao động	Trung tâm Tư vấn, Hỗ trợ và Khởi

				<p>su phạm, cấu trúc nhân cách của người giáo viên nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở ngành su phạm nhằm chuẩn bị cho sinh viên tham gia vào quá trình kiến tập và thực tập su phạm và làm cơ sở cho việc rèn luyện nhân cách người giáo viên các kĩ năng su phạm trong các học kì tiếp theo.</p>	<p>nghệ sinh viên</p>
27	SP079	Giáo dục học	3	<p>Nội dung học phần bao gồm hệ thống kiến thức chung về giáo dục con người được thể hiện cụ thể qua các nội dung như: Giáo dục học là một khoa học, giáo dục và sự phát triển nhân cách, mục đích, nhiệm vụ, con đường giáo dục và nguyên lý giáo dục, hệ thống giáo dục quốc dân; hệ thống kiến thức chung về dạy học như: Quá trình dạy học, quy luật và nguyên tắc dạy học, mục đích, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học; hệ thống kiến thức chung về giáo dục hạnh kiểm cho học sinh như: Quá trình giáo dục, nguyên tắc giáo dục, mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục.</p>	<p>Khoa Su phạm</p>
28	SG131	Hoạt động giáo dục trong nhà trường phổ thông	2	<p>Nội dung học phần bao gồm các kiến thức liên quan đến công tác chủ nhiệm lớp và tổ chức hoạt động trải nghiệm bậc trung học: Kiến thức về tập thể học sinh trung học; kiến thức về công tác chủ nhiệm lớp và kiến thức về tổ chức hoạt động trải nghiệm bậc trung học. Đồng thời, nội dung học phần còn bao gồm các hoạt động thực hành nhằm bước đầu chuẩn bị cho sinh viên kỹ năng công tác chủ nhiệm lớp (kỹ năng xây dựng kế hoạch, kỹ năng tổ chức thực hiện, kỹ năng đánh giá các hoạt động của công tác chủ nhiệm lớp và tổ chức hoạt động trải nghiệm) như: Kỹ năng xây dựng một số bản kế hoạch của công tác chủ nhiệm lớp và kỹ năng tổ chức một số hoạt động trải nghiệm.</p>	<p>Khoa Su phạm</p>
29	SG114	Giáo dục so sánh và giáo dục bền vững	2	<p>Học phần cung cấp cho người học hệ thống tri thức về giáo dục so sánh, đồng thời cung cấp cho người học hệ thống tri thức khái quát chung về phát triển bền vững và giáo dục vì sự phát triển bền vững.</p>	<p>Khoa Su phạm</p>
30	SP013	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	1	<p>Nội dung học phần bao gồm các kiến thức đại cương về nghiên cứu khoa học và nghiên cứu khoa học giáo dục. Kiến thức đại cương về nghiên cứu khoa học bao gồm: Khoa học và nghiên cứu khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu khoa học, trình tự nghiên cứu khoa học. Kiến thức về nghiên cứu khoa học giáo dục bao gồm: Khoa học giáo dục và nghiên cứu khoa học giáo dục, đề cương đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục, một số phương pháp thu thập dữ liệu và xử lý dữ liệu nghiên cứu, viết và báo cáo kết quả nghiên cứu.</p>	<p>Khoa Su phạm</p>
31	SG195	Nguyên lý dạy học tiếng Anh	2	<p>Học phần này là một trong những môn cơ sở, cung cấp kiến thức nền tảng về nghiệp vụ su phạm tiếng Anh. Học phần giúp sinh viên nắm vững kiến thức lý luận về dạy học môn tiếng Anh, nhằm định hướng cho công tác giảng dạy một cách khoa học. Hiểu biết về các nguyên lý dạy học cơ bản nói chung và nguyên lý dạy học tiếng Anh nói riêng sẽ giúp sinh viên có khả năng chọn lọc và ứng dụng phương pháp phù hợp với bối cảnh và đối tượng dạy học.</p>	<p>Khoa Su phạm</p>

32	SG196	Phương pháp dạy học tiếng Anh	2	Học phần này giới thiệu với người học về một số vấn đề cơ bản trong lí luận về phương pháp dạy học nói chung và dạy học tiếng Anh nói riêng trong môi trường giảng dạy ở trường phổ thông trung học. Người học có thể nhận ra và đánh giá các phương pháp giảng dạy khác nhau và được trang bị một số kĩ thuật quản lý lớp và ứng dụng các kiến thức đã được học, thực hiện một số hoạt động dạy với sách giáo khoa tiếng Anh dùng trong nhà trường trung học phổ thông. Ngoài ra người học còn biết cách lập giáo án và khai thác sách giáo khoa.	Khoa Ngoại ngữ
33	SG197	Thiết kế chương trình tiếng Anh	2	Học phần trang bị cho SV các kiến thức cơ bản về thiết kế và phát triển CT môn học, phục vụ cho việc xây dựng và phát triển chương trình giáo dục ở trường phổ thông trong tương lai. SV có khả năng vận dụng kiến thức về thiết kế CT để phân tích CT THPT hiện hành đồng thời có thể thiết kế và phát triển được CT THPT theo từng khối lớp khác nhau.	Khoa Ngoại ngữ
34	SG198	Phương pháp nghiên cứu khoa học tiếng Anh	1	Một trong những năng lực sinh viên cần phải có là tiến hành một nghiên cứu độc lập. Do đó học phần này sẽ cung cấp các kiến thức và khả năng thực hiện một nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực ngôn ngữ Anh, bao gồm giảng dạy tiếng Anh. Học phần tập trung vào các loại hình và các phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng trong lĩnh vực giảng dạy ngôn ngữ Anh.	Khoa Ngoại ngữ
35	SG199	Đánh giá kết quả học tập tiếng Anh	2	Cung cấp cơ sở lí luận về kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học sinh trong quá trình dạy học ở bậc THPT; sinh viên có thể vận dụng kiến thức đã học để xây dựng câu hỏi hoặc thiết kế đề kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT theo nội dung chương trình THPT lớp 10, 11 và 12; biết cách xây dựng tiêu chí để đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; có thể tự lập kế hoạch chuẩn bị, tổ chức và quản lí việc đánh giá môn học của mình khi dạy học ở trường phổ thông; biết cách phân tích và đánh giá câu hỏi và đề kiểm tra giáo dục, các đức tính cần thiết của người giáo viên trong đánh giá như công tâm, nghiêm minh, bình đẳng, không thiên vị.	Khoa Ngoại ngữ
36	SG200	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tiếng Anh	2	Học phần này là một trong những môn cơ sở ngành, cung cấp kiến thức và kỹ năng công nghệ thông tin nhằm hỗ trợ cho công tác giảng dạy, kiểm tra đánh giá và phát triển nghiệp vụ sư phạm tiếng Anh. Học phần giúp sinh viên nắm vững kiến thức lý luận và kỹ năng thực hành về dạy học tiếng Anh thông qua sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin hiện hành.	Khoa Ngoại ngữ
37	SG201	Văn hóa các nước nói tiếng Anh	2	Trong bối cảnh hiện nay, vai trò của biên giới vật lí càng bị thu hẹp khiến cho giao tiếp trong đời sống trở thành giao tiếp liên văn hoá. Văn hoá giữ một vai trò quan trọng trong giao tiếp, ứng xử cũng như trong việc dạy và học ngoại ngữ. Vì vậy, am hiểu các phạm trù văn hoá, tầm quan trọng của văn hoá trong giao tiếp và trong dạy và	Khoa Ngoại ngữ

				<p>học tiếng Anh cũng như am hiểu văn hoá của các nước, đặc biệt là nền văn hoá các nước nói tiếng Anh sẽ giúp cho việc dạy và học ngoại ngữ cũng như việc giao tiếp thành công hơn. Môn học này giúp sinh viên có thể (1) hiểu được các phạm trù cơ bản về văn hoá cũng như tầm quan trọng của văn hoá trong giao tiếp và trong việc học ngoại ngữ; (2) tiếp cận được <i>đất nước, con người, thể chế chính phủ, hệ thống giáo dục, các lễ hội và các vấn đề văn hoá khác liên quan đến các nước nói tiếng Anh</i>. Sinh viên cũng có cơ hội nghiên cứu về <i>những vấn đề mình thích</i> liên quan đến văn hoá các nước nói tiếng Anh.</p>	
38	SG202	Giảng dạy các yếu tố ngôn ngữ	4	<p>Trong học phần này, người học nắm được một số kiến thức cơ bản về tiêu chí đánh giá một quyển sách giáo khoa tiếng Anh bậc PTTH dựa trên mối quan hệ với mục tiêu khóa học, người học và các yếu tố ngôn ngữ cũng như văn hóa khác, từ đó đề xuất hướng điều chỉnh sao cho việc sử dụng sách giáo khoa đạt hiệu quả.</p> <p>Nội dung chính của khóa học là cung cấp cho người học những kiến thức, nguyên lý cơ bản cùng với các thủ thuật giảng dạy từ vựng, ngữ pháp và ngữ âm tiếng Anh bậc trung học phổ thông. Người học được hướng dẫn cách thực hiện một giáo án giảng dạy các yếu tố ngôn ngữ và thực tập giảng dạy trên giáo án mà người học thiết kế. Thông qua quá trình tập giảng và quan sát người học được phát triển kỹ năng tự đánh giá nhằm nâng cao kỹ năng chuyên môn trong giảng dạy.</p>	Khoa Ngoại ngữ
39	SG203	Giảng dạy các kỹ năng ngôn ngữ	3	<p>Trong học phần này, người học nắm được một số kiến thức cơ bản về bố cục, cách sắp xếp của một bài giảng kỹ năng trong quyển sách giáo khoa tiếng Anh bậc PTTH. Người học cũng học được cách điều chỉnh bài giảng sao cho phù hợp với thực tế giảng dạy.</p> <p>Nội dung chính của khóa học là cung cấp cho người học những kiến thức, nguyên lý cơ bản cùng với các thủ thuật giảng dạy các kỹ năng ngôn ngữ tiếng Anh bậc trung học phổ thông. Người học được hướng dẫn cách thực hiện một giáo án giảng dạy các kỹ năng ngôn ngữ và thực tập giảng dạy trên giáo án mà người học thiết kế. Thông qua quá trình tập giảng và quan sát người học được phát triển kỹ năng tự đánh giá nhằm nâng cao kỹ năng chuyên môn trong giảng dạy.</p>	Khoa Ngoại ngữ
40	SG204	Kiến tập sư phạm tiếng Anh	2	<p>Kiến tập sư phạm là giai đoạn sinh viên tiếp cận với môi trường giáo dục ở trường phổ thông, mà cụ thể là quan sát, tìm hiểu các hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục học sinh cũng như các hoạt động xã hội của nhà trường. Từ đó, bước đầu hình thành tình cảm và ý thức nghề nghiệp cho sinh viên, tích lũy kinh nghiệm chuẩn bị cho giai đoạn thực tập sư phạm.</p> <p>Thời điểm kiến tập sư phạm là học kì I năm thứ ba, thường sinh viên bắt đầu đi kiến tập sư phạm vào khoảng tháng 9 hàng năm.</p> <p>Dự kiến có 02 hình thức kiến tập SP:</p>	Khoa Ngoại ngữ

				<p>Không tập trung: Kéo dài 8 tuần liên tục sinh viên vừa phải học tại trường đại học vừa phải hoàn thành các công việc của đợt KTSP.</p> <p>Tập trung: Kéo dài 4 tuần liên tục.</p> <p>(02 hình thức này có thể thay đổi theo từng năm, nhưng thống nhất trong HK I năm thứ ba. Sẽ không tổ chức cả 02 hình thức tập trung và không tập trung trong cùng một HK).</p>	
41	SG267	Thực tập Sư phạm tiếng Anh	3	<p>Thực tập sư phạm là giai đoạn sinh viên thực hành những kiến thức về các môn khoa học chuyên ngành, kiến thức về khoa học giáo dục đã được học ở trường đại học. Học phần thực tập sư phạm là giai đoạn sinh viên được rèn luyện, thử thách về nhiều mặt: khả năng vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tế, năng lực sáng tạo, năng lực tổ chức, quản lí học sinh. Học phần này giúp sinh viên có cơ hội để tham gia vào các hoạt động chuyên môn ở nhà trường phổ thông, qua đó tiếp tục tăng cường tình cảm và ý thức nghề nghiệp.</p> <p>Thời điểm Thực tập sư phạm là học kỳ 8 năm thứ tư, bắt đầu vào khoảng đầu học kì II và kéo dài trong 8 (hoặc 9, 10 tuần) tuần liên tục trong một đợt thống nhất.</p> <p>Hình thức sinh viên đi Thực tập sư phạm là tập trung. Sinh viên được xem là thành viên của trường phổ thông, sẽ chịu sự quản lí, phân công của trường thực tập.</p>	Khoa Ngoại ngữ
42	SG268	Giao tiếp tiếng Anh quốc tế	3	<p>Học phần Tiếng Anh Giao Tiếp Quốc Tế giúp SV rèn luyện kỹ năng nghe nói căn bản dành cho sinh viên năm 1, được thiết kế theo định hướng thực hành, trên căn cứ học liệu là giáo trình “People Like Us, Too” có ứng dụng đa truyền thông, giúp bồi đắp và tăng cường các kỹ năng giao tiếp cho SV. Học phần cũng giúp đặt kiến thức giao tiếp quốc tế căn bản để tham gia học nâng giao tiếp nâng cao ở các năm học tiếp theo thông qua các hoạt động giao tiếp mô phỏng tại lớp và những chia sẻ kinh nghiệm thực tế của GV. Để học tốt học phần này, ngoài giờ học và thực hành trên lớp, SV cần làm việc nhiều với các thành viên trong nhóm và tham gia các hoạt động giao tiếp với các giáo viên, chuyên gia nước ngoài đang công tác và giảng dạy tại Trường ĐHCT hoặc của các tổ chức, công ty trên địa bàn thành phố hoặc tham gia các câu lạc bộ tiếng Anh hoặc các diễn đàn trao đổi trực tuyến bằng tiếng Anh. Khi kết thúc học phần, SV có khả năng tự tin thực hiện giao tiếp căn bản bằng tiếng Anh với người nước ngoài.</p>	Khoa Sư phạm
43	SG269	Kỹ năng nghe-nói cơ bản	3	<p>Học phần Nghe nói căn bản trang bị cho sinh viên kiến thức xung quanh các chủ đề quen thuộc trong xã hội đời thường như ăn mặc, ngôn ngữ, lối sống, vv... Với mục tiêu quan trọng nhất là phát triển khả năng nghe nói Tiếng anh có hệ thống từ lúc đầu, người học được trang bị các trọng</p>	Khoa Sư phạm

				tâm về chủ đề, từ vựng, ngữ pháp cần thiết cho việc nghe và nói lưu loát hơn. Ngoài ra, học phần còn hướng người học đến việc hoàn thiện dần kỹ năng phân tích vấn đề thông qua trình bày ý kiến cá nhân và tranh luận với người khác. Ngoài những giờ học lí thuyết và thực hành trên lớp, sinh viên còn được giao nhiệm vụ ở nhà cũng như tự học có quản lí và đánh giá bởi giảng viên đứng lớp.	
44	SG270	Kỹ năng nghe-nói trung cấp	3	Học phần Nghe-Nói Trung cấp giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng nghe nói căn bản dành cho sinh viên năm 2, được thiết kế theo định hướng thực hành, dựa theo tài liệu chính 'NorthStar 3' tăng cường các kỹ năng giao tiếp cho sinh viên. Học phần cũng giúp sinh viên giao tiếp độc lập về nhiều chủ đề, có lập luận và cấu trúc mạch lạc, kết nối giữa các ý trong trình bày, sử dụng ngôn từ trôi chảy, chính xác và đặt kiến thức giao tiếp quốc tế căn bản để tham gia học nâng giao tiếp nâng cao ở các năm học tiếp theo thông qua các hoạt động giao tiếp mô phỏng tại lớp và những chia sẻ kinh nghiệm thực tế của giáo viên.	Khoa Sư phạm & Khoa Ngoại ngữ
45	SG271	Kỹ năng nghe-nói nâng cao	3	Học phần <i>Nghe-nói nâng cao</i> trang bị cho sinh viên kiến thức nâng cao về kỹ năng nghe và nói, bao gồm 10 chương với những chủ đề quen thuộc trong cuộc sống được thiết kế dưới dạng tích hợp giúp cho người học từng bước rèn luyện kỹ năng nghe và nói, nắm ý chính và ý chi tiết của các thể loại bài nghe nâng cao; rèn luyện kỹ năng trình bày ý kiến, thuyết trình, phỏng vấn, nhập vai vào các tình huống cho sẵn. Học phần chú trọng vào sự tích hợp tư duy phê phán và các kỹ năng học tập như suy luận, tổng hợp, đánh giá, nhận xét giúp người học rèn luyện và vận dụng hiệu quả các kỹ thuật nghe và nói vào trong các tình huống giao tiếp đa dạng cũng như dạy và học tiếng Anh sau này.	Khoa Sư phạm & Khoa Ngoại ngữ
46	SG276	Nghe nói mở rộng	2	Học phần <i>Nghe-nói mở rộng</i> trang bị cho sinh viên kiến thức nâng cao tăng cường về kỹ năng nghe và nói, bao gồm 10 chương với những chủ đề quen thuộc trong cuộc sống và các vấn đề mang tính quốc tế trong khu vực Đông Nam Á cũng như thế giới được thiết kế dưới dạng tích hợp giúp cho người học tăng cường kỹ năng nghe và nói,	Khoa Ngoại ngữ

				<p>nắm ý chính và ý chi tiết của các thể loại bài nghe nâng cao; rèn luyện kỹ năng thuyết trình, phỏng vấn, nhập vai vào các tình huống cho sẵn. Học phần chú trọng vào sự tích hợp tư duy phê phán và các kỹ năng học tập như suy luận, tổng hợp, đánh giá, nhận xét giúp người học rèn luyện và vận dụng hiệu quả các kỹ thuật nghe và nói vào trong các tình huống giao tiếp đa dạng cũng như dạy và học tiếng Anh sau này.</p>	
47	SG272	Đọc-viết văn bản thông dụng	3	<p>Học phần Kỹ năng ngôn ngữ 1B (Đọc – Viết) sẽ: Xây dựng khả năng đọc hiểu và viết cho những sinh viên học ngoại ngữ tiếng Anh muốn đạt sự thành công về học thuật, nghề nghiệp và giao tiếp. Cung cấp cho sinh viên cơ hội để học và thực hành các kỹ năng đọc hiểu được sử dụng trong hầu hết các tình huống giao tiếp xã hội. Mở rộng vốn từ vựng cho sinh viên về các chủ đề thuộc phạm vi môn học. Cung cấp cho sinh viên thực hành các kỹ năng viết đoạn. Xây dựng và phát triển khả năng đọc – hiểu giúp sinh viên đạt bậc 3.3 (B1.3) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.</p>	Khoa Ngoại ngữ
48	SG273	Đọc-viết học thuật cơ bản	3	<p>Xây dựng khả năng đọc hiểu và viết cho sinh viên học ngoại ngữ - tiếng Anh. 5.1 Cung cấp cho sinh viên cơ hội để học và thực hành các kỹ năng đọc hiểu, viết đặc biệt là có thể giải quyết hầu hết các tình huống giao tiếp xã hội. Mở rộng vốn từ vựng cho sinh viên về các chủ đề thuộc phạm vi môn học. 5.2 Xây dựng và phát triển khả năng đọc – viết giúp sinh viên đạt bậc 4 (B2) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam - VSTEP.</p>	Khoa Ngoại ngữ
49	SG274	Đọc-viết học thuật trung cấp	3	<p>Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên cơ hội để học và thực hành các kỹ năng đọc hiểu được sử dụng trong hầu hết các tình huống giao tiếp xã hội và kỹ năng viết đoạn, viết luận. Mở rộng vốn từ vựng cho sinh viên về các chủ đề thuộc phạm vi môn học. Vận dụng kỹ năng viết đoạn và viết luận. Vận dụng kiến thức tự vựng và ngữ pháp trong đọc và viết. Xây dựng và phát triển kỹ năng làm việc theo đôi hoặc/và nhóm. Xây dựng và phát triển kỹ năng tự học thông qua các bài tập đọc và viết bài ngoài lớp học Xây dựng và phát triển khả năng đọc – viết giúp sinh viên đạt bậc 4 (B2) theo KNLNN 6 bậc dành cho Việt Nam.</p>	Khoa Ngoại ngữ
50	SG275	Đọc-viết học thuật nâng cao	3	<p>Học phần Đọc & Viết nâng cao nhằm trang bị cho người học một số kiến thức và kỹ năng cần thiết để phát triển kỹ năng đọc và viết theo hướng tích hợp ở cấp độ cao tương đương với cấp độ C1. Người học có thể đọc và hiểu</p>	Khoa Ngoại ngữ

				<p>rõ ràng ý chính, ý chi tiết cũng như thái độ và ngụ ý của tác giả trong các văn bản dài và phức tạp thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Kỹ năng viết được tích hợp dựa trên kỹ năng đọc hiểu nhằm giúp người học phát triển kỹ năng tư duy phê phán, sắp xếp ý tưởng hợp lý, cách lập luận dựa trên chứng cứ, ví dụ cụ thể nhằm đưa ra chính kiến cá nhân một cách thuyết phục đồng thời phát triển khả năng tự chủ trong việc xử lý nhiều loại bài luận khác nhau cũng như văn phong sao cho phù hợp với từng thể loại viết.</p>	
51	SG277	Viết báo cáo khoa học	2	<p>Học phần này trang bị cho sinh viên kỹ năng viết báo cáo khoa học bao gồm kiến thức và kỹ năng đọc, phân tích và hiểu quy trình viết báo cáo khoa học.</p>	Khoa Ngoại ngữ
52	SG278	Đọc-viết phê bình	2	<p>Trong học phần này, người học phát triển kỹ năng đọc ở cấp độ cao: hiểu rõ ràng ý chính, ý chi tiết, thái độ và ngụ ý của tác giả trong các văn bản dài và phức tạp thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, tóm tắt ý chính, tổng hợp thông tin trong hai (hoặc hơn) văn bản, so sánh nội dung hai (hoặc hơn) văn bản, phát triển khả năng phê bình và đánh giá nội dung văn bản.</p> <p>Về kỹ năng viết, người học được phát triển kỹ năng sắp xếp ý tưởng hợp lý, cách lập luận dựa trên chứng cứ, ví dụ cụ thể nhằm đưa ra chính kiến cá nhân một cách thuyết phục đồng thời phát triển khả năng tự chủ trong việc xử lý nhiều loại bài luận khác nhau cũng như văn phong sao cho phù hợp với từng thể loại viết. Đặc biệt, người học được phát triển kỹ năng đưa ra các ý kiến cá nhân để đánh giá và phê bình các thông tin đã đọc.</p>	Khoa Ngoại ngữ
53	SP466	Nói trước công chúng	2	<p>Trong khóa học này, người học sẽ có cơ hội thực hành và cải thiện kỹ năng nghe và nói trước công chúng Người học sẽ có cơ hội từng ngày cải thiện kỹ năng thuyết trình trước công chúng. Người học cũng sẽ phát triển năng lực tự học thông qua việc đầu tư nghiên cứu để làm các bài thuyết trình nhỏ và bài cuối khóa. Điều quan trọng nhất là khóa học sẽ tạo sự tự tin cho người học và khả năng nói trước đám đông trong những hoàn cảnh khác nhau.</p>	Khoa Ngoại ngữ
54	SG279	Ngữ pháp cơ bản	2	<p>Học phần Ngữ pháp cơ bản trang bị cho sinh viên kiến thức về các điểm ngữ pháp cơ bản, bao gồm 8 chương với các chủ điểm ngữ pháp được khám phá từ các ngữ cảnh trong bài đọc hiểu hay nghe hiểu, giúp người học từng bước hiểu và ghi nhớ cách sử dụng của các điểm ngữ pháp cơ bản. Học phần này chú trọng đến việc hướng dẫn người học hệ thống các điểm ngữ pháp cơ bản và ứng dụng các điểm ngữ pháp đã học vào các tình huống giao tiếp trực tiếp (communication practice) và giao tiếp bằng văn bản (from grammar to writing) để ngữ pháp trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực cho người học trong quá trình học ngoại ngữ.</p>	Khoa Ngoại ngữ
55	SG280	Ngữ pháp trung cấp	2	<p>Học phần gồm 10 chương; nội dung bao gồm (1) thì động từ (Hiện Tại Đơn, Hiện Tại Tiếp Diễn, Quá Khứ Đơn, Quá Khứ Tiếp Diễn, Hiện Tại Hoàn Thành, Hiện Tại</p>	Khoa Ngoại ngữ

				Hoàn Thành Tiếp Diễn, Quá Khứ Hoàn Thành, Quá Khứ Hoàn Thành Tiếp Diễn, Tương Lai Đơn, Tương Lai Tiếp Diễn, Tương Lai Hoàn Thành, Tương Lai Hoàn Thành Tiếp Diễn) (2) câu hỏi phủ định, câu hỏi đuôi (3) danh động từ và động từ nguyên mẫu, (4) cụm động từ, (5) mệnh đề tính từ, (6) động từ khiếm khuyết và các thành ngữ tương đương, (7) Câu bị động, (8) câu điều kiện và (9) câu trực tiếp và gián tiếp.	
56	SG281	Ngữ pháp nâng cao	2	Học phần gồm 9 chương; nội dung bao gồm (1) thì động từ Tiếng Anh (quá khứ, hiện tại và tương lai), (2) động từ khiếm khuyết và thành ngữ tương đương, (3) danh từ, cụm danh từ, mạo từ và thành ngữ chỉ số lượng, bổ nghĩa trước và sau danh từ, câu trực tiếp và gián tiếp, (4) mệnh đề tính từ, cụm giới từ, (5) câu bị động, (6) danh động từ và động từ nguyên mẫu, (7) trạng từ, cụm trạng từ, mệnh đề trạng từ, từ nối ý, (8) câu điều kiện và lối nói cầu khẩn. - Rèn luyện kỹ năng viết câu: câu đơn, câu kép và câu phức.	Khoa Ngoại ngữ
57	SG282	Ngữ âm thực hành cơ bản	2	Học phần Ngữ âm căn bản trang bị kiến thức về cách phát các nguyên âm và phụ âm trong tiếng Anh, cách sử dụng từ điển, giúp sinh viên hiểu được tầm quan trọng của việc phát âm chuẩn trong công tác dạy và học ngoại ngữ nói riêng và sử dụng ngôn ngữ nói chung. Học phần Ngữ âm căn bản được thiết kế dựa trên nguyên tắc lấy người học làm trung tâm, từ đó lồng ghép việc truyền tải kiến thức với việc huấn luyện kỹ năng sư phạm cho sinh viên ngành Sư phạm Tiếng Anh thông qua phương pháp hướng dẫn học tự giác và tự điều chỉnh trong học tập.	Khoa Ngoại ngữ
58	SG283	Ngữ âm thực hành nâng cao	2	Học phần Ngữ âm nâng cao trang bị kiến thức về cách điều chỉnh nhịp điệu và sử dụng đúng ngữ điệu khi nói tiếng Anh, giúp sinh viên hiểu được tầm quan trọng của việc nói giọng chuẩn trong công tác dạy và học ngoại ngữ nói riêng và sử dụng ngôn ngữ nói chung. Học phần Ngữ âm nâng cao được thiết kế dựa trên nguyên tắc lấy người học làm trung tâm, từ đó lồng ghép việc truyền tải kiến thức với việc huấn luyện kỹ năng sư phạm cho sinh viên ngành Sư phạm Tiếng Anh thông qua phương pháp hướng dẫn học tự giác và tự điều chỉnh trong học tập.	Khoa Ngoại ngữ
59	SG284	Âm vị học tiếng Anh	2	Học phần Âm vị học trang bị cho sinh viên kiến thức về các vấn đề liên quan đến quy luật âm và hệ thống âm trong Tiếng Anh. Với mục tiêu quan trọng nhất là giúp sinh viên nắm rõ các khái niệm về âm vị, người học được yêu cầu tìm hiểu tài liệu trước khi thảo luận trên lớp. Dù học phần này nặng về lí thuyết, phương pháp giảng dạy vẫn tập trung vào việc sinh viên thuyết trình về sự hiểu biết của mình, kết hợp với làm bài tập để hiểu rõ hơn vấn đề. Khác với học phần Ngữ âm thực hành chú trọng phát triển khả năng phát âm của sinh viên, học phần Âm vị học chuẩn bị những kiến thức nền tảng để sinh viên điều chỉnh và hoàn thiện khả năng phát âm chuẩn Tiếng Anh của mình theo thời gian.	Khoa Ngoại ngữ

60	SG285	Quá trình tiếp thu ngôn ngữ thứ hai	2	Học phần này giới thiệu những nguyên lý và nội dung trong chuyên ngành Quá Trình Tiếp Thu Ngôn Ngữ Thứ Hai, bao gồm: con người học / tiếp thu ngôn ngữ thứ nhất và thứ hai như thế nào, các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển này, và đặc điểm tính chất của ngôn ngữ của người học. Đồng thời những nghiên cứu ứng dụng chuyên ngành này vào việc giảng dạy thực tế cũng sẽ được đề cập đến tạo cơ sở cho người học vận dụng vào giảng dạy và nghiên cứu sau này.	Khoa Ngoại ngữ
61	SG286	Ngôn ngữ học dẫn luận	3	Học phần này giới thiệu những lý thuyết và nguyên tắc phân tích ngôn ngữ, bao gồm các chủ đề: bản chất của ngôn ngữ, những khía cạnh của ngôn ngữ như từ pháp, cú pháp, ngữ nghĩa, ngữ âm, ngữ dụng, phân tích diễn ngôn, sự phát triển ngôn ngữ, Học phần tập trung vào kỹ năng phân tích ngôn ngữ nhằm phục vụ công việc giảng dạy và nghiên cứu sau này.	Khoa Ngoại ngữ
62	SG287	Phân tích diễn ngôn trong giảng dạy ngôn ngữ	2	Phân Tích Diễn Ngôn nghiên cứu ngôn ngữ được sử dụng trong mọi tình huống giao tiếp (trang trọng và thân mật), đặc biệt là nghiên cứu mối quan hệ giữa câu với ngữ cảnh và tình huống. Môn học này giới thiệu: • một số khái niệm cơ bản về Phân Tích Diễn Ngôn, bao gồm mối quan hệ chặt chẽ giữa các thành tố ngôn ngữ, mối quan hệ giữa ngôn ngữ và ngữ cảnh, đặc điểm tính chất của văn nói và văn viết. • một số khái niệm cơ bản về Ngữ dụng học: lý thuyết hành vi ngôn ngữ, hàm ngôn hội thoại, phương châm hội thoại. • ứng dụng của ngữ dụng học và phân tích diễn ngôn vào các lĩnh vực ngôn ngữ học ứng dụng khác như: giảng dạy ngoại ngữ, phiên dịch, luật, kỹ năng giao tiếp nơi công sở....	Khoa Ngoại ngữ
63	SG288	Cú pháp học	2	Học phần này giới thiệu những lý thuyết và nguyên tắc phân tích cấu trúc tiếng Anh, bao gồm các chủ đề: ngữ pháp tạo sinh, thuyết ràng buộc, thuyết thanh chắn X, từ loại, thành tố cấu trúc câu, các mối quan hệ cấu trúc câu, và sự chuyển dịch. Học phần tập trung vào kỹ năng phân tích cấu trúc câu trong tiếng Anh nhằm phát triển kỹ năng phân tích ngôn ngữ của sinh viên phục vụ công việc giảng dạy và nghiên cứu sau này.	Khoa Ngoại ngữ
64	SP472	Luận văn tốt nghiệp - Tiếng Anh	10	Luận văn tốt nghiệp là một công trình khoa học quan trọng của sinh viên, nhằm tạo hội cho sinh viên tổng hợp những kiến thức đã tiếp thu trong lĩnh vực chuyên ngành để giải quyết những yêu cầu về ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn giảng dạy tiếng Anh.	Khoa Ngoại ngữ
65	SP471	Tiểu luận tốt nghiệp - Tiếng Anh	4	Học phần tiểu luận tốt nghiệp giúp sinh viên hình thành ý tưởng về vấn đề nghiên cứu, biết cách tổng hợp và vận dụng lý thuyết để giải quyết vấn đề trong thực tế giảng dạy tiếng Anh.	Khoa Ngoại ngữ
66	SP445	Kỹ năng giao tiếp chuyên nghiệp	2	Học phần này giới thiệu với người học về một số vấn đề trong giao tiếp của người giáo viên trong môi trường giảng dạy ở trường phổ thông trung học và cách xử lý các vấn đề trên trong quá trình giảng dạy. Người học có cơ hội ứng dụng các kiến thức đã được trang bị vào việc giải	Khoa Ngoại ngữ

				quyết các vấn đề được đề ra trong quá trình học. Ngoài ra người học còn biết lập kế hoạch và thực hiện quá trình hội họp với học sinh và phụ huynh của các em.	
67	SG289	Tính sư phạm trong giải quyết vấn đề	2	Học phần Tính Sư Phạm Trong Giải Quyết Vấn Đề giới thiệu các mô hình giải quyết vấn đề và ra quyết định, vai trò và chức năng của người gánh nhiệm vụ dẫn dắt người khác. Khóa học cũng giới thiệu về phương pháp phát triển tư duy sáng tạo, nhằm giúp sinh viên sư phạm làm tốt công tác thiết kế bài giảng và công tác chủ nhiệm trong sự nghiệp trồng người. Môn học có 2 nội dung chính: Phần I về các mô hình ra quyết định và giải quyết vấn đề: giới thiệu và giúp người học hiểu rõ các khái niệm, nguyên lý, và các bước cơ bản của tiến trình giải quyết một vấn đề hay ra một quyết định. Phần II xây dựng năng lực, rèn luyện kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề: Hướng người học tới một tầm nhận thức cao hơn về việc tự xây dựng năng lực tư duy thực tiễn, làm nền tảng cho kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định hiệu quả.	Khoa Ngoại ngữ
68	SG290	Phương pháp dạy tiếng Anh chuyên ngành	3	Nội dung chính của học phần bao gồm: (1) thảo luận những vấn đề liên quan đến giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành, cụ thể như sau: khái niệm giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành, các ngành học Tiếng Anh chuyên ngành, nhu cầu giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành và các phương pháp giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành (2) tiến trình phân tích nhu cầu của người học Tiếng Anh chuyên ngành, (3) phát triển chương trình Tiếng Anh chuyên ngành (quyết định nội dung giảng dạy, phát triển tài liệu giảng dạy, đánh giá khóa học và tài liệu giảng dạy), (4) xây dựng bài giảng Tiếng Anh chuyên ngành và các bước thực hiện giảng dạy bài giảng Tiếng Anh chuyên ngành.	Khoa Ngoại ngữ
69	SG291	Phương pháp dạy tiếng Anh cho trẻ em	3	Học phần phương pháp dạy tiếng Anh cho trẻ em giúp trang bị cho sinh viên ngành Sư phạm tiếng Anh những nguyên lý cơ bản và các phương pháp phổ biến dạy tiếng Anh cho trẻ em. Qua học phần này, sinh viên hiểu rõ và có khả năng ứng dụng cũng như sáng tạo kỹ thuật dạy các kỹ năng ngôn ngữ bằng tiếng Anh cho trẻ em. Ngoài ra, sinh viên còn được tiếp cận những cách thức vận dụng âm nhạc, các hoạt động, trò chơi vui nhộn, các loại hình múa rối và kịch trong giảng dạy tiếng Anh cho trẻ em nhằm làm cho giờ học sinh động và tăng hiệu quả của quá trình tiếp thu ngôn ngữ ở trẻ em.	Khoa Ngoại ngữ
70	SG292	Dạy-học tiếng Anh qua dự án	3	Học phần này giới thiệu một phương pháp dạy học hiện đại cho GVTA với các nguyên lý và lý thuyết nền tảng của thuyết kiến tạo và các đặc điểm cơ bản của phương pháp DHTDA. Người học cũng sẽ nhận ra các ưu điểm cũng như các thách thức khi ứng dụng PP này. Người học có cơ hội ứng dụng các kiến thức đã được trang bị vào lập kế hoạch và thực hiện quá trình DHTDA.	Khoa Ngoại ngữ
71	SG293	Giảng dạy tiếng Anh khoa học giáo dục	2	Học phần tiếng Anh dành cho Khoa học Giáo dục nhằm trang bị cho người học những kiến thức về lý thuyết (thuyết xây dựng, thuyết hành vi, và thuyết nhận thức) dẫn đến việc hình thành lý thuyết học thuật và vận dụng	Khoa Ngoại ngữ

				Mô hình ADDIE trong thiết kế bài giảng thông qua việc phân tích môi trường học tập, đặc điểm học viên, tài liệu giảng dạy, và lựa phương pháp giảng dạy nhằm đạt hiệu quả tối ưu trong quá trình dạy học.	
72	SP208	Giảng dạy văn chương	2	Học phần Giảng dạy văn chương giúp sinh viên ngành Sư phạm tiếng Anh tiếp cận với văn chương Anh Mỹ. Đồng thời học phần này cũng trang bị cho sinh viên những nguyên lý cơ bản và các phương pháp lồng ghép văn chương vào quá trình dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ. Qua học phần này, sinh viên nắm vững kiến thức môn học Giảng dạy văn chương ở bậc đại học, biết chọn lọc, sắp xếp và thiết kế các bài dạy sử dụng văn chương theo nội dung và trình tự hợp lý nhằm giúp học sinh để đạt được mục tiêu học tập.	Khoa Ngoại ngữ
73	SP211	Phát triển giáo trình giảng dạy	2	Học phần này giới thiệu với người học về vai trò của phát triển giáo trình trong giảng dạy tiếng Anh, mối liên hệ giữa mục tiêu chương trình, phương pháp và tài liệu giảng dạy, đánh giá giáo trình và điều chỉnh giáo trình cho phù hợp với chương trình và mục tiêu giảng dạy.	Khoa Ngoại ngữ

Cần Thơ, ngày 15 tháng 9 năm 2014

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA**



Trịnh Quốc Lập

TRƯỞNG BỘ MÔN

Nguyễn Văn Lợi

PHỤ LỤC 1: ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN